

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS - ST
Ngày: 26 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Thạch Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HS, ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Thạch Hoàng, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993; Nơi sinh tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn C sinh năm 1963 và bà Thạch Thị L, sinh năm 1968; anh chị em ruột 01 người, sinh năm 1996; Vợ, con; chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 25/10/2023 huỷ bỏ biện pháp tạm giam và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Diệp Minh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1948; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Sớm H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 25/12/2022, bị cáo Thạch H1 đi uống rượu về ngang nhà bà Hồ Thị M thì con chó sủa nên nhặt đá ném. Lúc này, bà M nói với bị cáo H1 việc con chó nhà bà không có làm gì mà bị cáo ném đá, bà M và bị cáo xảy ra cự cãi, bị cáo bỏ đi về nhà. Do bị cáo đã có uống rượu, bực tức việc bà M cự cãi với mình, đồng thời bị cáo nhớ lại việc gia đình bị cáo thường xuyên bị câu trộm cá, ếch và nghi vấn vụ việc có liên quan đến Trần Văn T1 con ruột bà M. Bị cáo H1 nảy sinh ý định đến nhà bà M gây sự, bị cáo lấy một cây dao tự chế dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 16cm được để sẵn dưới gầm giường ngủ của bị cáo và cầm trên tay đi bộ đến nhà bà M. Khi đến, bị cáo cầm dao bằng tay phải đi bộ vào cổng rào nhà bà M thấy Trần Văn D đang có mặt tại nhà. Bị cáo H1 có lời lẽ xúc phạm Trần Văn D trong khi D không có trộm thì bị cáo và bà M tiếp tục xảy ra cự cãi. Do bực tức bị cáo đi vào nhà sau của bà M cầm dao kim loại trên tay phải chém một cái trúng cái nắp lu đúc bằng bê tông được để trên hàng lu đựng nước trước sân làm nắp lu bể một đoạn. Bị cáo H1 tiếp tục xông đến vị trí bà M đang ngồi trước nhà đưa dao lên cao dọa chém bà M. Lúc này, Trần Văn D đang ngồi trong nhà nhìn thấy chạy ra can ngăn và kêu bị cáo về nhà. D dùng tay đẩy bị cáo H1 đi ngược ra hướng cổng rào. Bất ngờ bị cáo H1 cầm dao kim loại trên tay phải chém một cái trúng vùng cánh tay trái của D gây thương tích rồi bị cáo về nhà. Sau khi sự việc xảy ra D trình báo sự việc cho Cơ quan Công an và đến Trạm y tế xã B kiểm tra thương tích. Do thương tích nặng, nhân viên y tế xã hướng dẫn D đến Trung tâm y tế huyện C điều trị, nhưng D nghĩ thương tích không đáng kể không đi điều trị mà mua thuốc uống. Đến ngày 27/12/2022, do vết thương bị sưng đau, nên D đến Trung tâm y tế huyện C nhập viện điều trị, đến ngày 30/12/2022 ra viện.

Ngày 02/8/2023, Trần Văn D viết đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch H1.

Ngày 08/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với ông Trần Văn D.

Tại bản kết luận giám định số: 258/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 11/8/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh T. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn D tại thời điểm giám định là 3%. Cụ thể sẹo lớn vùng 1/3 trên ngoài cánh tay trái.

Cơ chế hình thành vết thương trên người nạn nhân Trần Văn D là do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc; Hướng từ trái sang phải.

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Thạch H1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H1 khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và thừa nhận nội dung Bản cáo trạng mô tả quá trình phạm tội của bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại. Bị cáo H1 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn D yêu cầu bị cáo H1 bồi thường thiệt hại tổng số tiền 6.000.000 đồng (gồm các khoản chi phí điều trị, tiền thuốc 1.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng). Ông Trần Văn T1 yêu cầu bị cáo H1 bồi thường ngày công lao động số tiền 840.000 đồng 03 ngày trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bị hại khi nằm viện, mỗi ngày 280,000 đồng. Bị cáo H1 thống nhất bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 840.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Vị Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố bị cáo Thạch H1 về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch H1 mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo H1 với ông Trần Văn D và ông Trần Văn T1. Buộc bị cáo Thạch H1 bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 840.000 đồng. Ngoài ra Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Thạch H1: Người bào chữa thống nhất với nội dung Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã quyết định truy tố bị cáo Thạch H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, bản luận tội của vị Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo Thạch H1 và tính chất của vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện tại bị cáo mắc nhiều bệnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện điều trị bệnh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Tòa án xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị M và người làm chứng Trần Thị Sớm H vắng mặt không có lý do. Vị kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, bà M, bà H vắng mặt nhưng quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai và việc vắng mặt của bà M, bà H không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Thạch H1 hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã mô tả về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố của Vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thừa nhận do bức tức việc bà Hồ Thị M cự cãi với bị cáo và nghi ngờ việc nhà bị cáo thường xuyên bị câu trộm cá, ếch có liên quan đến ông Trần Văn D và ông Trần Văn T1 (ông D, ông T1 là con bà M) dẫn đến tức giận nên vào khoảng khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/12/2022, bị cáo Thạch H1 mang theo dao tự chế dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 16cm đến trước sân nhà bà Trần Thị M1 tọa lạc tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo cầm dao bằng tay phải chém một cái trúng vùng cánh tay trái của Trần Văn D gây thương tích rồi bị cáo áo bỏ về nhà. Hậu quả gây thương tích cho ông Trần Văn D với tỷ lệ thương tích là 3%.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được. Do đó, Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Thạch H1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình

sự năm 2015, và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây nên tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bởi vì, khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo Thạch H1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo và bị hại không xảy ra mâu thuẫn gì, động cơ, mục đích phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày với bị hại. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Thạch H1 có nhân thân xấu, do nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích bị Ủy ban nhân dân huyện C đưa vào Trường G thời hạn 18 tháng theo Quyết định số: 313/QĐ-UBND ngày 26/02/2009.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều bệnh. Đây là những căn cứ áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo H1 với ông Trần Văn D và ông Trần Văn T1. Buộc bị cáo Thạch H1 bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 840.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 cây dao tự chế dài 57cm đã qua sử dụng, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, dày 0,3cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,6cm, có một

cạnh sắc bén, trên lưỡi dao có đục lỗ và khắc dòng chữ “STAIN LESS STEEL”; cán dao bằng gỗ, màu nâu, dài 16cm; mũi dao nhọn; thu giữ của bà M1 01 nắp lu được đúc bằng bê tông đường kính 0,53m, bị vỡ hai bên, vết vỡ có đường kính nơi rộng nhất 0,48 m, nơi nhỏ nhất 0,32m, bà M1 không có yêu cầu nhận lại nắp lu. Do đó, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp miễn, giảm nộp tiền án phí nên cho bị cáo miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Ý kiến đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát tại phiên là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Ý kiến đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo được Hội xét xử xem xét.

[12] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch H1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch H1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo đi chấp hành án trừ thời hạn tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, các Điều 586, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Thạch H1 với ông Trần Văn D và ông Trần Văn T1. Buộc bị cáo Thạch H1 bồi thường cho bị hại Trần Văn D số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) và bồi thường cho ông Trần Văn T1 số tiền 840.000 đồng (*T2 trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế dài 57cm đã qua sử dụng, lưỡi dao bằng kim loại dài 41cm, dày 0,3cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 07cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,6cm, có một cạnh sắc bén, trên lưỡi dao có đục lỗ và khắc dòng chữ “STAIN LESS STEEL”; cán dao bằng gỗ, màu nâu, dài 16cm; mũi dao nhọn; 01 nắp lu được đúc bằng bê tông đường kính 0,53m, bị vỡ hai bên, vết vỡ có đường kính nơi rộng nhất 0,48 m, nơi nhỏ nhất 0,32m.

(*Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long*)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho bị cáo Thạch Hoàng m nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Thạch H1, bị hại Trần Văn D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Văn T1 có mặt tại phiên tòa, báo cho bị cáo, ông Trần Văn D và ông Trần Văn T1 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Bị cáo Thạch Hoàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang